

Trần Minh Q 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, buộc Q phải nộp 200.000đ tiền án phí (đã chấp hành xong hình phạt tù và ngày 13/12/2012 đã nộp xong tiền án phí); tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2013/HSST ngày 25/4/2013, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh T xử phạt Trần Minh Q 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, buộc Q phải nộp 200.000đ tiền án phí (ngày 11/10/2014 đã chấp hành xong hình phạt tù và ngày 07/6/2013 đã nộp xong tiền án phí); bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/4/2021 đến ngày 03/5/2021 được tại ngoại; Có mặt.

3. Trần Văn T3, sinh ngày 19/5/1968 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Lau, xã Hoàng Lô, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T2 và bà Trần Thị H2; vợ là Lê Thị P và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/HSST ngày 21/8/2001, Tòa án nhân dân huyện Tam D xử phạt Trần Văn T3 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, buộc T3 phải chịu 50.000đ án phí (đã chấp hành xong hình phạt tù và ngày 01/11/2001 đã nộp xong tiền án phí); Ngày 28/02/2001, Công an huyện Tam D phạt Trần Văn T3 500.000đ về hành vi “Đánh bạc” (ngày 16/3/2001 T3 đã nộp xong tiền phạt); Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 18/QĐ-CTUBND ngày 09/01/2014, Chủ tịch UBND huyện Tam D phạt Trần Văn T3 17.500.000đ về hành vi Thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra hoạt động mua bán dâm tại cơ sở do T3 quản lý (ngày 13/01/2014 đã nộp xong tiền phạt); bị cáo tại ngoại; Có mặt.

4. Nguyễn Văn T3, sinh ngày 10/10/1980 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Phố C, thị trấn Si Ma C, huyện Si Ma C1, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T4 và bà Nguyễn Thị K; vợ là Trần Thị T5 và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/4/2021 đến ngày 03/5/2021 được tại ngoại; Có mặt.

5. Tạ Văn H3 (tên gọi khác: Tạ Văn T3), sinh ngày 03/8/1993 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Nghĩa L3, xã Nghĩa H5, huyện Vĩnh T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn S và bà Đào Thị L6; vợ là Phan Thị Thu H7 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2012/HSST ngày 28/11/2012, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh T xử phạt Tạ Văn H3 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, buộc Hoàng phải bồi thường cho bị hại 29.335.000đ và chịu án phí 666.700đ (ngày 31/8/2013 đã chấp hành xong hình phạt tù, ngày 29/11/2013 đã nộp xong tiền án phí và ngày 24/7/2013 nộp xong tiền bồi thường); bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/4/2021 đến ngày 03/5/2021 được tại ngoại; Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 07 bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 27/4/2021, tại phòng hát số 2, quán Karaoke K Quyết của Trần Văn K ở thôn Hoàng Hạ, xã Kim X, huyện Vĩnh T, tỉnh Vĩnh Phúc, tổ công tác Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn T3, Nguyễn Trung H8, Trần Minh Q, Đinh T3 A, Đào Xuân H8, Nguyễn Văn C1, Tạ Văn H9, Hoàng Văn T8, Nguyễn Q P, Tạ Q L và Trần Văn T3 có hành vi đánh bạc trái phép ăn tiền dưới hình thức đánh “Xóc đĩa”, Trần Văn K có hành vi tổ chức đánh bạc. Khi bắt quả tang còn có Nguyễn Thăng L2 ngồi xem nhưng không tham gia đánh bạc.

Tang vật thu giữ gồm có: Thu tại chiếu bạc số tiền 27.580.000 đồng, 04 quân xóc hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng L2, 03 mảnh vỡ đĩa sứ màu trắng, 07 mảnh vỡ bát sứ màu trắng, 01 tấm nỉ vải màu đỏ đã rách, 13 chiếc ghế nhựa; thu giữ trên người các đối tượng đánh bạc số tiền 13.710.000 đồng (trong đó thu của Trần Minh Q 2.400.000 đồng, Tạ Quang L 110.000 đồng, Hoàng Văn T8 500.000 đồng, Nguyễn Trung H8 9.600.000 đồng, Đào Xuân H8 1.100.000 đồng). Các đối tượng khai nhận, toàn bộ số tiền thu giữ đều sử dụng vào việc đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 14 giờ ngày 26/4/2021, Trần Văn K đang ở quán Karaoke K Quyết (nhà K kinh doanh Karaoke) thì có Nguyễn Văn T3 đến chơi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, thì có Trần Minh Q đến chơi. Sau đó T3 và Q ở lại ăn cơm tối cùng với Kiên. Ăn cơm xong, Q đi về nhà, còn T3 vẫn ở lại nhà K chơi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, có Hoàng Văn T8, Đào Xuân H8, Trần Văn T3, Nguyễn Thăng L đến nhà K chơi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, có thêm Nguyễn Quang P, Đinh T3 A, Nguyễn Văn C1, Tạ Quang L, Tạ Văn H9, Nguyễn Trung H8 đến nhà K chơi. Trong lúc uống nước, K nói “Bây giờ đông đủ anh em rồi, vào làm tý”, ý rủ mọi người đánh bạc ăn tiền thì tất cả đồng ý. Sau đó K đưa mọi người vào phòng hát Karaoke số 2 của gia đình K để đánh bạc bằng hình thức “Xóc đĩa”. Khi vào phòng hát, K lấy bát, đĩa sứ màu trắng, thảm nỉ đỏ trải ra nền gạch và lấy 13 chiếc ghế nhựa để các đối tượng ngồi đánh bạc. Sau đó Nguyễn Văn T3 đi lấy 01 vỏ bao thuốc lá Thăng L rồi dùng kéo cắt có trong phòng cắt 04 quân xóc hình tròn có đường kính khoảng 1cm (có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng) cho vào đĩa, úp bát lên. Sau đó Nguyễn Văn T3 ngồi xóc cái và trực tiếp tham gia đánh bạc với mọi người. Các đối tượng thỏa thuận, tiền đặt cửa thấp nhất là 50.000đ, cao nhất không hạn chế. Sau đó Nguyễn Văn T3, Đào Xuân H8, Nguyễn Quang P, Đinh T3 A, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Trung H8, Tạ Quang L, Tạ Văn H9, Trần Văn T3, Hoàng Văn

T8 bắt đầu đánh bạc, còn K và Long ngồi xem và không tham gia đánh bạc. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì có Trần Minh Q đi vào và ngồi xuống cùng tham gia đánh bạc. Khi các đối tượng đánh bạc thì K bảo mọi người phải nộp tiền phết, mỗi người phải 300.000 đồng thì có H, T, P, Nguyễn Văn T3, H6, C, H7 và Đinh T3. A mỗi người nộp cho K 300.000 đồng, còn Q, Trần Văn T3 và Tạ Quang L không nộp. Tổng số tiền K thu được là 2.400.000 đồng. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 00 giờ 00 phút ngày 27/4/2021, do bị thua nhiều nên Nguyễn Văn T3 nhờ Trần Minh Q xóc cái thay cho T3. Q xóc cái đến 00 giờ 10 phút ngày 27/4/2021 thì bị bắt quả tang và thu giữ tang vật như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, các đối tượng khai số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 23.760.000 đồng, trong đó: Nguyễn Quang P có 700.000 đồng, quá trình đánh bạc Phát cho Tạ Quang L 200.000 đồng; Hoàng Văn T8 có 2.500.000 đồng, khi bắt đầu đánh bạc Thực cho Trần Minh Q 1.500.000 đồng; Nguyễn Trung H8 có 10.400.000 đồng; Trần Văn T3 có khoảng 200.000 đồng; Nguyễn Văn T3 có khoảng 3.500.000 đồng; Đinh T3 A có khoảng 1.800.000 đồng; Trần Quang M có khoảng 2.600.000 đồng; Đào Xuân H6 có 1.400.000 đồng; Nguyễn Văn C1 có khoảng 1.050.000 đồng; Tạ Văn H3 có khoảng 1.000.000 đồng; Tạ Quang L có khoảng 310.000 đồng. Các đối tượng khai nhận có tiền ít hơn số tiền Cơ quan điều tra đã thu giữ. Tuy nhiên, số tiền thu giữ tại chiếu bạc và trên người các đối tượng khai nhận sử dụng vào việc đánh bạc là 38.890.000 đồng. Số tiền Trần Văn K thu phết được 2.400.000 đồng, khi Công an bắt quả tang K ném xuống thảm nỉ cùng số tiền đánh bạc.

Tại Cơ quan điều tra Trần Văn K, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Trung H8, Trần Minh Q, Đinh T3 A, Đào Xuân H8, Nguyễn Văn C1, Tạ Văn H9, Hoàng Văn T8, Nguyễn Quang P, Tạ Quang L và Trần Văn T3 khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2021/HS-ST ngày 30/9/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn K phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Nguyễn Văn T3, Trần Minh Q, Tạ Văn H9, Trần Văn T3 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Văn K 03 (ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 27/4/2021 đến ngày 03/5/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Minh Q 02 (hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 27/4/2021 đến ngày 03/5/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Văn T3 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 27/4/2021 đến ngày 03/5/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Tạ Văn H3 (tên gọi khác: Tạ Văn T3) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 27/4/2021 đến ngày 03/5/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác; hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05, ngày 08 và ngày 11/10/2021, các bị cáo Tạ Văn H9, Nguyễn Văn T3, Trần Văn K, Trần Minh Q và Trần Văn T3 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các bị cáo Trần Văn K, Trần Minh Q, Trần Văn T3, Nguyễn Văn T3, Tạ Văn H3 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo; khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm b, khoản 1 Điều 355; Điều 357; Điều 361 Bộ luật tố tụng dân sự; Sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc. Giảm 3 tháng đến 4 tháng tù cho các bị cáo Trần Văn K, Trần Minh Q, Nguyễn Văn T3, Tạ Văn H9; Bị cáo Trần Văn T3 được áp dụng Điều 65 BLHS và cho hưởng án treo, nhưng giữ nguyên mức hình phạt.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký và những những người tham gia tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Kháng cáo của các bị cáo Trần Văn K, Trần Minh Q, Trần Văn T3, Nguyễn Văn T3 và Tạ Văn H3 trong hạn luật định đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Về nội dung, xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo:

[3.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ 22 giờ ngày 26/4/2021 đến 00 giờ 10 phút ngày 27/4/2021, tại phòng hát số 2, quán Karaoke K Quyết của Trần Văn K ở thôn Hoàng Hạ, xã Kim X, huyện Vĩnh T, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo Trần Văn K đã có hành vi tổ chức cho các bị cáo Nguyễn Văn T3, Nguyễn Trung H8, Trần Minh Q, Đinh T3 A, Đào Xuân H8, Nguyễn Văn C1, Tạ Văn H9, Hoàng Văn T8, Nguyễn Quang P, Tạ Quang L và Trần Văn T3 đánh bạc trái phép ăn tiền dưới hình thức đánh “Xóc đĩa”. Tổng số tiền các bị cáo Nguyễn Văn T3, Nguyễn Trung H8, Trần Minh Q, Đinh T3 A, Đào Xuân H8, Nguyễn Văn C1, Tạ Văn H9, Hoàng Văn T8, Nguyễn Quang P, Tạ Quang L và Trần Văn T3 đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc là 38.890.000đ, tổng số tiền bị cáo K thu phé được của các đối tượng đánh bạc là 2.400.000đ.

Do có hành vi tổ chức cho 11 người đánh bạc, tổng số tiền dùng đánh bạc trong cùng 01 lần 38.890.000 đồng của bị cáo Trần Văn K, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử tội “Tổ chức đánh bạc”, theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi đánh bạc trái phép ăn tiền với nhau có tổng số tiền sát phạt là 38.890.000 đồng của các bị cáo Nguyễn Văn T3, Nguyễn Trung H8, Trần Minh Q, Đinh T3 A, Đào Xuân H8, Nguyễn Văn C1, Tạ Văn H9, Hoàng Văn T8, Nguyễn Quang P, Tạ Quang L và Trần Văn T3, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3.2] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi của các bị cáo trong vụ án là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc xâm phạm trật tự công cộng, trật tự quản lý Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ, xâm phạm chính sách phòng chống các tệ nạn xã hội của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội và sự bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, gây thiệt hại về kinh tế của chính gia đình của từng bị cáo. Các bị cáo thực hiện phạm tội với vai trò đồng phạm, với lỗi cố ý, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm nhằm mục đích vụ lợi, thể hiện sự coi thường pháp luật.

Tòa án sơ thẩm đã căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã làm rõ hành vi

phạm tội của các bị cáo, xem xét vai trò, vị trí của từng bị cáo trong vụ án cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo K có đơn trình bày gia đình có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, giấy xác nhận của UBND xã Kim X, ủng hộ Covid số tiền 1.000.000đ, nộp tiền phạt và án phí tổng số tiền là 5.200.000đ; Bị cáo Q có đơn trình bày gia đình có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, giấy xác nhận của UBND xã Kim X, ủng hộ Covid số tiền 1.000.000đ, nộp tiền án phí là 200.000đ; Bị cáo Nguyễn Văn T3 nộp tiền án phí là 200.000đ; Bị cáo Hoàng nộp tiền phạt và án phí tổng số tiền là 15.200.000đ; Bị cáo Trần Văn T3 có đơn trình bày gia đình có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, nộp tiền phạt và án phí tổng số tiền là 15.200.000đ; Xét thấy đây là những tình tiết mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS nên được xem xét và giảm một phần hình phạt cho các bị cáo Kiên, Q, Nguyễn Văn T3, Hoàng. Đối với bị cáo Trần Văn T3 tham gia trong vụ án này với vai trò, vị trí cuối cùng trong vụ án, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc có khoảng 200.000đ, không trực tiếp nộp phết cho K 300.000đ, tham gia thứ yếu, có nơi cư trú rõ ràng, nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cho bị cáo Trần Văn T3 được hưởng án treo và giữ nguyên mức hình phạt.

[4] Về án phí: Các bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357; Điều 361 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn K, Trần Quang M, Trần Văn T3, Nguyễn Văn T3, Tạ Văn H3 (tên gọi khác: Tạ Văn T3); Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc; cụ thể như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn K phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Nguyễn Văn T3, Trần Minh Q, Tạ Văn H9, Trần Văn T3 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Văn K 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị

cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 27/4/2021 đến ngày 03/5/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Minh Q 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 27/4/2021 đến ngày 03/5/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 27/4/2021 đến ngày 03/5/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Tạ Văn H3 (tên gọi khác: Tạ Văn T3) 12 (mười hai) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 27/4/2021 đến ngày 03/5/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Văn T3 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn T3 cho Ủy ban nhân dân xã Hoàng L, huyện Tam D, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Trần Văn K, Trần Minh Q, Trần Văn T3, Nguyễn Văn T3, Tạ Văn H3 không phải nộp.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các bị cáo (qua đ/c);

THẨM PHÁN

Phạm Việt Hà

- Lưu HS, HCTP.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Vũ Đông

Đặng Đình Lực

Phạm Việt Hà